

Bản tin chứng khoán

Trong số này

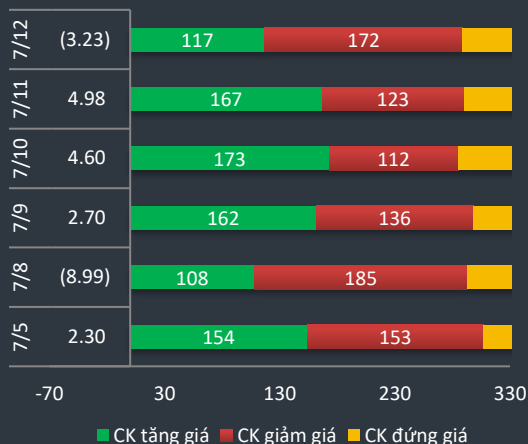
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

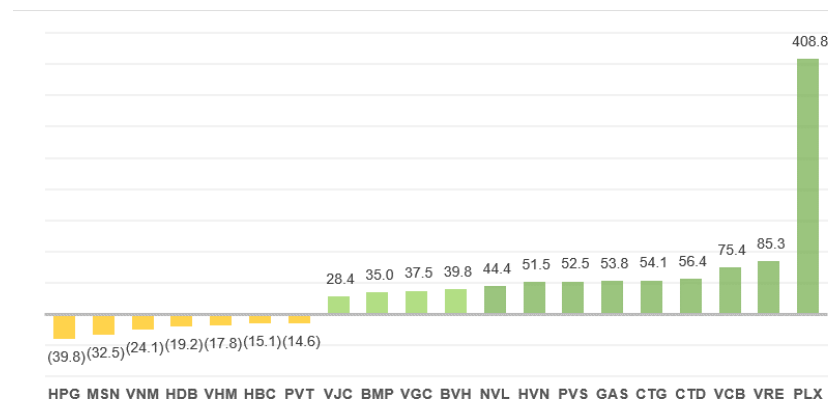
Độ rộng thị trường



Thị trường bất ngờ đảo chiều trong khoảng 1 giờ cuối do áp lực bán mạnh diễn ra trên diện rộng khi nhà đầu tư tăng cường bán ra chốt lời. Vào buổi sáng giá nhiều cổ phiếu còn bức tốc rất khả quan nhưng khi các mốc kháng cự mục tiêu được chinh phục thì những đợt bán chốt lời đã làm các mức giá cao nhất trong ngày bị tụt xuống dần và càng về cuối càng gây tâm lý đó là đỉnh ngắn hạn. Rất nhiều cổ phiếu kể cả blue chip và cổ phiếu tầm trung như BID, VCB, MBB, MWG, BVH, D2D, SZL, VJC ... đã đạt đỉnh giá cao nhất trong 3 tháng vì vậy nhiều nhà đầu tư ngắn hạn đã ưu tiên bán chốt lời.

Nhóm ngân hàng hầu hết đều bị giảm điểm sau một vài phiên tăng mạnh và đây cũng là diễn biến đương nhiên vì các cổ phiếu VCB, BID, ACB đều đạt mức giá vượt đỉnh ngắn hạn. Chưa tính kết quả Q1 thì PE của nhóm cổ phiếu ngân hàng hiện ở mức trên 10 (nếu không tính EIB và NVB) và P/Bv chỉ tầm 1.4. Cơn sóng ngân hàng sẽ chưa kết thúc sớm và còn khá nhiều câu chuyện hay ở mỗi ngân hàng sắp đến.

Khối ngoại mua ròng khá lớn 341 tỷ đồng và với 7 phiên mua ròng liên tiếp lên đến 1,200 tỷ đồng. PLX là cổ phiếu mua ròng nhiều nhất trong ngày với 188 tỷ. Các nhóm còn lại mua ròng khá nhiều VCB(32.6 tỷ), VRE(24.3 tỷ), BMP(22.4 tỷ). Chuỗi mua ròng của khối ngoại PLX chỉ khoảng 9 phiên gần đây nhưng giá trị mua ròng đã hơn 11 triệu cổ phiếu.



Vnindex 975.4

▼ -3.23 (-0.33%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HPG	21.9	350	1.62
SAB	289.0	3,000	1.05
PNJ	73.6	600	0.82
POW	14.9	100	0.68
HVN	43.9	200	0.46
HDB	26.2	50	0.19
MWG	98.1	100	0.10
BVH	84.9	-	-
FPT	47.0	-	-
VHM	83.1	-	-
KDH	22.8	-	-
BID	33.4	(50)	(0.15)
PLX	64.5	(100)	(0.15)
SSI	25.1	(50)	(0.20)
TPB	22.9	(50)	(0.22)
MBB	21.4	(50)	(0.23)
GAS	105.8	(400)	(0.38)
VCB	73.7	(300)	(0.41)
VIC	116.0	(500)	(0.43)
CTG	21.5	(100)	(0.46)
VPB	19.5	(150)	(0.76)
NVL	61.0	(500)	(0.81)
VJC	130.2	(1,100)	(0.84)
STB	11.4	(100)	(0.87)
VNM	124.0	(1,200)	(0.96)
HNG	18.8	(200)	(1.05)
DHG	104.1	(1,100)	(1.05)
BHN	90.9	(1,100)	(1.20)
MSN	81.5	(1,000)	(1.21)
TCB	20.7	(300)	(1.43)
VRE	35.9	(550)	(1.51)
EIB	18.2	(350)	(1.89)
ROS	28.5	(700)	(2.40)



Chỉ số Vnindex chỉ đột ngột suy giảm vào cuối giờ giao dịch với mức giảm khoảng 3 điểm. Đây có thể xem mức điều chỉnh khá nhẹ nhàng khi thị trường đã có chuỗi tăng dài gần 40 điểm chỉ trong 2 tuần. Trong đợt tăng vừa qua thị trường đi lên một cách chậm rãi với các đoạn nền xanh ngắn và xen kẽ có những phiên phân phối chéo giữa các nhóm cổ phiếu. Điều này giúp thị trường tăng bền vững hơn và dòng tiền đầu cơ tiếp tục ở lại thị trường chứ không theo kiểu đánh nhanh rút nhanh như trước đó. Bối cảnh hoạt động doanh nghiệp năm nay sẽ không quá nổi bật như năm trước vì vậy chỉ có một số ngành nổi bật và dòng tiền cũng sẽ chỉ tập trung trong phạm vi hẹp và đặc biệt là ưu tiên các nhóm cổ phiếu giữ được đà tăng trưởng. Chính những nhóm CP này sẽ là động lực chính nâng đỡ thị trường.

Trong ngắn hạn ngoài thông tin nhà đầu tư chờ đợi FED hạ lãi suất thì còn có thêm nhiều yếu tố hỗ trợ thị trường khác như nơi room tín dụng với một số ngân hàng và cả việc thêm room cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia với những ngân hàng đang cận room. Đây là giải pháp cần cân nhắc trong bối cảnh nhiều ngân hàng đang cận kề thời điểm áp dụng Basel II nhưng vẫn khó khăn khi tỷ lệ CAR không đáp ứng vì vậy chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng bị co hẹp lại. Các nhóm ngành chủ đạo trong thời gian này vẫn là ngân hàng, bất động sản khu công nghiệp và một số doanh nghiệp đứng đầu ngành thương mại bán lẻ, công nghệ. Chiến lược trong thời điểm hiện tại vẫn là tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu. CP quan tâm: **VCB, BID, CTG, MBB, ACB, TIP, D2D, NTC, MWG, FPT, VRE, PLX, BVH, PVS, TV2.**

Kết quả giao dịch CW trong ngày

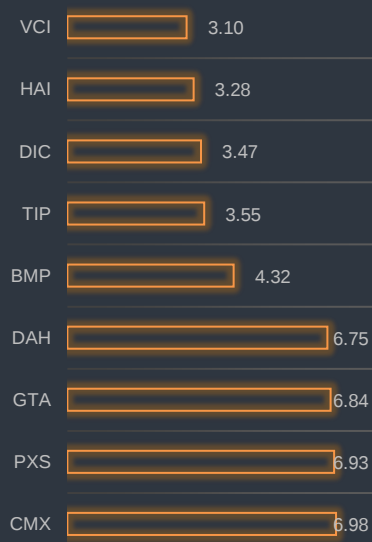
Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đong cửa (D)	% trong ngày	KLGD	(D)/(B)	(C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:1	45	48.8	1900	47	3,700	-4.1%	77,56	95%	-3.7%	09/11
CFPT1902	SSI	3	1:1	46	49.8	3800	47	5,000	27.2%	234,21	32%	-5.6%	09/30
CFPT1903	SSI	6	1:1	46	52	6000	47	6,730	8.2%	176,39	12%	-9.6%	12/30
CHPG1901	MBS	3	2:1	22.9	25.3	1200	21.9	1,370	-2.1%	124,00	14%	-13.4%	09/10
CHPG1902	KIS	6	5:1	41.999	46.999	1000	21.9	610	3.4%	402,90	-39%	-53.4%	12/11
CHPG1903	VPS	3	2:1	23.2	26.2	1500	21.9	1,210	-1.6%	23,71	-19%	-16.4%	09/12
CHPG1904	SSI	3	1:1	23.1	25.3	2200	21.9	2,300	13%	20,85	5%	-13.4%	09/30
CHPG1905	SSI	6	1:1	23.1	26.4	3300	21.9	3,200	5.1%	80,34	-3%	-17.0%	12/30
CMBB1901	SSI	3	1:1	20.6	22.5	1900	21.4	2,760	0%	230,02	45%	-4.9%	09/16
CMBB1902	HSC	6	1:1	21.8	25	3200	21.4	3,060	0%	102,33	-4%	-14.4%	12/17
CMWG1901	BSC	3	4:1	88.3	96.3	2000	98.1	3,940	-8.4%	62,90	97%	1.9%	09/09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2990	98.1	4,310	-4%	183,35	44%	-3.8%	12/11
CMWG1903	SSI	6	1:1	90	104	14000	98.1	3,340	15.4%	352,49	-76%	-5.7%	12/30
CMWG1904	HSC	6	5:1	95	108.5	2700	98.1	19,400	29.2%	72,40	619%	-9.6%	12/26
CPNJ1901	MBS	3	5:1	78.8	87.3	1700	73.6	2,000	-2.9%	50,42	18%	-15.7%	09/10
CVNM1901	KIS	6	10:1	158.888	170.888	1200	124	1,140	-0.9%	240,69	-5%	-27.4%	12/14

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

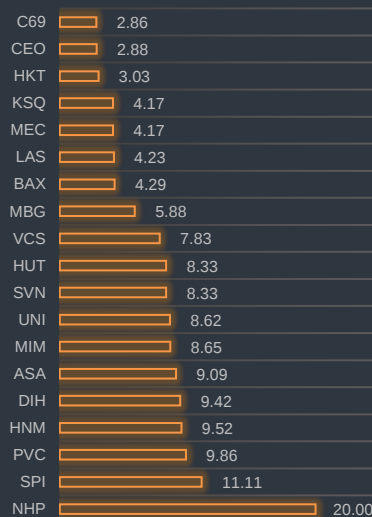
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	73.7	72,294	16.9	3.7	529,420	89,120	230,314,213	273,344	23.79	4,372	19,661
CTG	HOSE	21.5	73,738	14.5	1.1	1,033,050	14,770	1,980,882	80,053	29.95	1,483	18,751
BID	HOSE	33.4	47,484	15.5	2.1	213,950	320	919,054,491	114,185	3.12	2,150	15,666
MBB	HOSE	21.4	114,215	7.1	1.3	-	-	-	45,227	20.00	3,029	16,338
TCB	HOSE	20.7	58,129	8.5	1.3	-	-	6	72,379	22.51	2,434	15,385
VPB	HOSE	19.5	120,252	7.2	1.3	102,000	102,000	-	47,907	22.72	2,718	14,727
STB	HOSE	11.4	29,798	9.2	0.8	1,640	-	186,269,175	20,562	13.75	1,241	14,125
EIB	HOSE	18.2	796	45.1	1.5	6,100	1,570	4,042,174	22,376	29.67	404	12,393
HDB	HOSE	26.2	27,589	8.9	1.6	230,400	290,200	55,971,945	25,702	24.29	2,939	16,759
TPB	HOSE	22.9	5,217	9.8	1.7	-	-	4	19,478	30.00	2,343	13,335
SHB	HNX	6.7	15,180	4.6	0.5	1,200	-	243,408,002	8,061	15.97	1,457	14,185
ACB	HNX	30.1	26,830	7.8	1.7	-	-	-	37,540	30.00	3,877	17,947
NVB	HNX	8	1,497	67.9	0.8	-	-	122,953,671	3,858	0.04	118	10,553
LPB	UPCOM	8.1	2,724	7.1	0.6	2,100	-	7,003,499	7,194	4.21	1,145	13,081
BAB	UPCOM	20.6	126	16.0	1.6	-	-	165,000,000	11,330	-	1,287	13,233
VIB	UPCOM	17.7	16,347	5.5	1.2	-	-	-	13,440	20.50	3,232	14,821
KLB	UPCOM	10.2	5	13.8	0.9	-	-	97,108,738	3,263	-	741	11,914
			612,221	15.60	1.39	2,119,860	497,980	2,033,106,800	805,898		2,057	14,875

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



ACB - Ngân hàng TMCP Á Châu - Lợi nhuận trước thuế trong 6 tháng đầu năm của Ngân hàng ước đạt 3.620 tỷ đồng, bằng 49% kế hoạch năm (trên 7.200 tỷ đồng).

PDR - CTCP Phát triển bất động sản Phát Đạt - Đã thông qua việc phát hành trái phiếu đợt 5 năm 2019. Theo đó, PDR phát hành 220 tỷ đồng trái phiếu, giá bán bằng mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn 01 năm, lãi suất 13,5%/năm. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III/2019.

PTI - Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2019, trong đó tổng doanh thu phí bảo hiểm đã đạt 2.684 tỷ đồng, tăng 39,8% so với cùng kỳ năm ngoái, hoàn thành hơn 53% kế hoạch năm.

BAX - Công ty Cổ phần Thống Nhất - Doanh thu thuần quý II tăng 189% đạt hơn 47 tỷ đồng. Các hoạt động khác không đáng kể giúp doanh nghiệp báo lãi 20,7 tỷ, tăng 271% so với cùng kỳ năm 2018. Sự đột biến này là do công ty ghi nhận doanh thu dự án Khu trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo.

LGL - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang – Điều chỉnh chủ trương mua cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng Hạ Long từ 918.000 cổ phiếu xuống 720.000 cổ phiếu, tương đương 40% vốn Công ty cổ phần Xây dựng Hạ Long.

UDJ - CTCP Phát triển Đô thị - Tiếp đà quý trước, UDJ vẫn không có doanh thu trong quý 2/2019, kéo kết quả kinh doanh bán niên lỗ ròng gần 1 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019, UDJ lỗ ròng gần 2 tỷ đồng do không có nguồn thu.

SMB - CTCP Bì Sàì Gòn - Miền Trung - Quý 2/2019, SMB ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 466 tỷ đồng, tăng hơn 74 tỷ đồng, tương đương tăng gần 19% so với thực hiện cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 64 tỷ đồng, tăng 38% so cùng kỳ 2018.

CII - CTCP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP.HCM - Thông báo, chiều 10/7 đã đàm phán thành công thỏa thuận đầu tư một trong các dự án của CII. Như vậy, từ ngày 15/6 đến 10/7, CII cùng các đơn vị thành viên đã hoàn tất đàm phán, ký kết thu hồi vốn và lợi nhuận 1.120 tỷ đồng. Theo đó, CII cũng thông báo khả năng sẽ hủy đợt phát hành 800 tỷ đồng trái phiếu dự kiến trước đây.

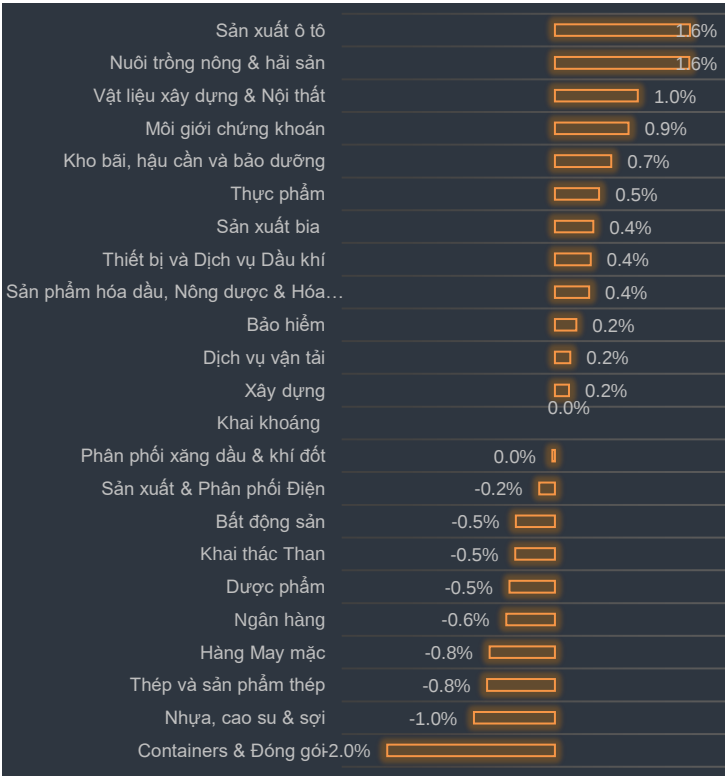
HTT - CTCP Thương mại Hà Tây - Ngày 11/7, Ông Đào Văn Chiến, Chủ tịch HĐQT đã có công văn gửi Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) về việc xin hủy thông báo đăng ký mua 4 triệu cổ phiếu HTT trong thông báo gửi ngày 3/7.



Nhóm VN30

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
CTD	110.8	2.12	51,270	213,940	37,000	18,125	6.1	1.0	96.8	154.5	60.7
HPG	21.9	1.62	465,542	768,660	141,650	2,956	7.4	1.4	21	27.2	39.7
SAB	289	1.05	379,202	68,050	51,530	6,678	43.3	11.5	231	289	70.1
PNJ	73.6	0.82	655,014	590,000	590,000	4,797	15.3	4.1	66.7	82	46.2
HDB	26.2	0.19	274,224	230,400	290,200	2,939	8.9	1.6	26	31.9	44.5
MWG	98.1	0.1	111,046	-	-	7,177	13.7	4.3	80	98.4	72
FPT	47	0	166,216	3,470	7,190	4,043	11.6	2.4	37.4	47.1	61.3
VHM	83.1	0	1,951,236	294,860	470,550	3,842	21.6	6.1	77.5	96.7	54.1
SSI	25.1	-0.2	178,352	95,830	98,970	1,901	13.2	1.4	24.5	29.5	51
MBB	21.4	-0.23	95,462	-	-	3,029	7.1	1.3	18.9	22.4	57.6
SBT	17	-0.29	330,650	10,900	-	850	20.0	1.4	16.3	20.7	51.5
REE	33.7	-0.3	106,194	2,800	-	5,617	6.0	1.1	30	34.7	62.7
DPM	15.5	-0.32	352,562	17,100	107,940	1,460	10.6	0.8	15	22.2	40
GAS	105.8	-0.38	1,677,426	52,310	20	6,543	16.2	4.6	86.1	114	54.9
VCB	73.7	-0.41	407,826	529,420	89,120	4,372	16.9	3.7	54.8	74	62.6
VIC	116	-0.43	734,902	101,880	26,190	1,049	110.6	5.5	98.8	121.3	50.6
CTG	21.5	-0.46	94,020	1,033,050	14,770	1,483	14.5	1.1	18.2	23.4	58.4
GMD	26.9	-0.56	212,582	2,500	-	2,323	11.6	1.3	25.1	28.4	57.5
VPB	19.5	-0.76	183,364	102,000	102,000	2,718	7.2	1.3	17.9	22.5	60.2
NVL	61	-0.81	856,228	74,270	3,300	3,722	16.4	2.9	55.5	62.5	58.3
VJC	130.2	-0.84	4,747,204	24,470	4,750	9,812	13.3	4.5	109.5	131.5	66
STB	11.4	-0.87	847,064	1,640	-	1,241	9.2	0.8	11.2	13.1	45.3
VNM	124	-0.96	24,817	36,990	175,970	5,924	20.9	7.6	123	149.8	43.2
DHG	104.1	-1.05	248,910	4,930	-	4,726	22.0	4.5	79.3	119.4	41.1
MSN	81.5	-1.21	149,454	136,400	374,110	4,485	18.2	3.1	77.7	91.3	38
TCB	20.7	-1.43	1,474,932	-	-	2,434	8.5	1.3	20.1	27.8	42.6
VRE	35.9	-1.51	414,906	892,130	220,880	1,064	33.8	2.9	28.1	36.9	58.1
CII	22	-1.79	73,430	1,870	5,730	225	97.9	1.1	21.7	25.5	44.5
EIB	18.2	-1.89	160,994	6,100	1,570	404	45.1	1.5	14.5	18.8	46.6
ROS	28.5	-2.4	18,834	36,930	-	327	87.0	2.7	28.5	35.7	31.1
				5,332,900	2,813,440	3,875	16.24				

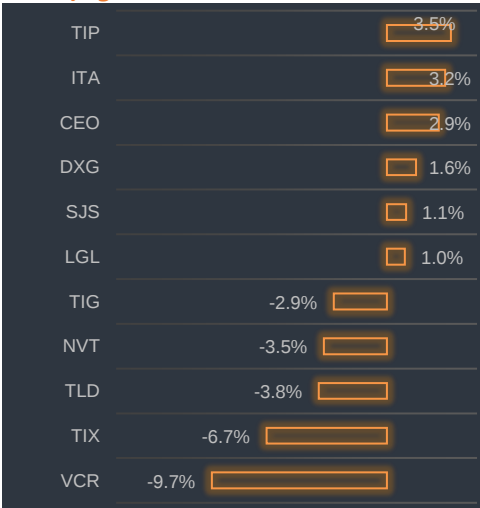
Tăng giảm ngành trong ngày



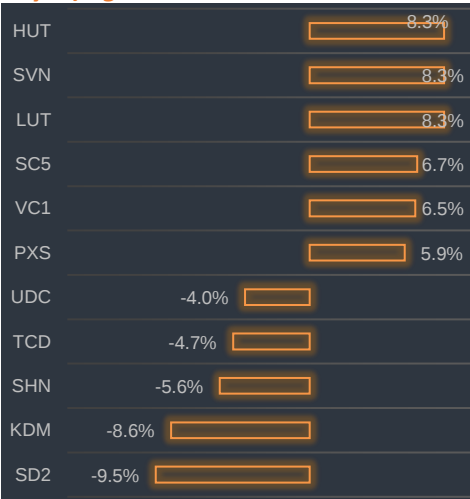
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	TIP, ITA, CEO
Xây dựng:	HUT, SVN, LUT
Dầu khí:	PVC, PGS, PVB
Chứng khoán:	WSS, PSI, AGR
Ngân hàng:	HDB, MBB, BID

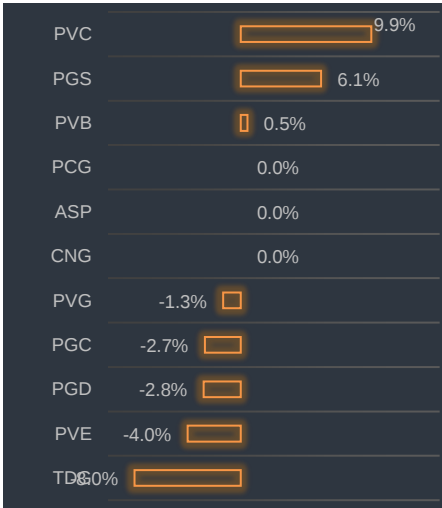
Bất động sản



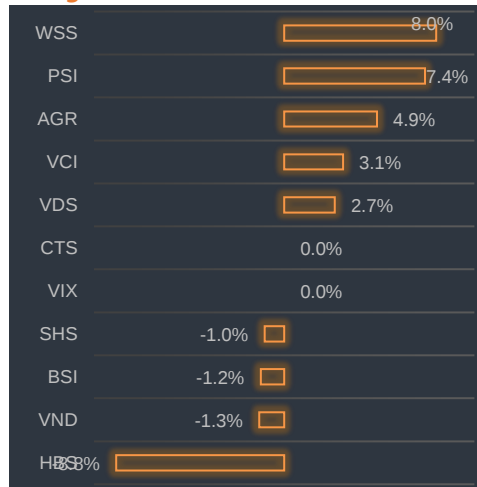
Xây dựng



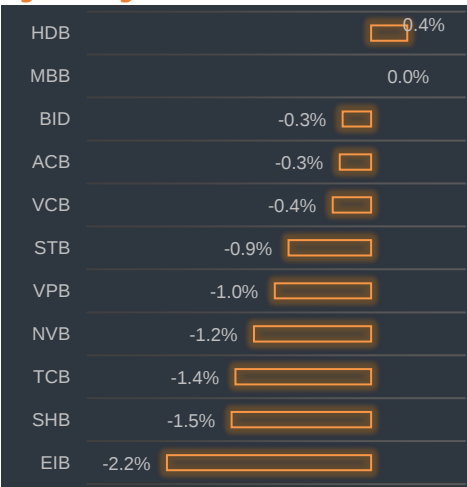
Dầu khí



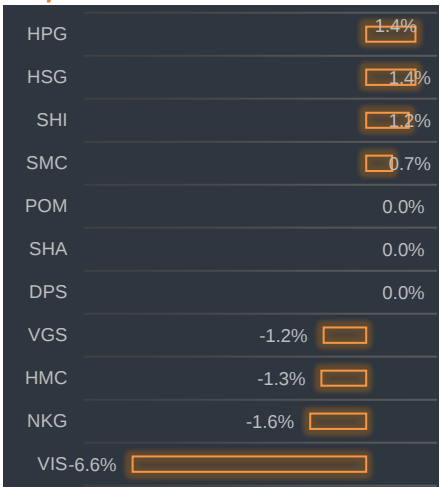
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931